

Số: 242 /BC-SVHTTDL

Lạng Sơn, ngày 03 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO
Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp
tại Báo cáo số 292/BC-STP ngày 03/6/2026

Căn cứ Báo cáo số 292 /BC-STP ngày 03/6/2026 của Sở Tư pháp về Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao và quy định mức chi tổ chức các giải thể thao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiến hành rà soát, tiếp thu và chỉnh sửa bổ sung nội dung dự thảo Nghị quyết như sau:

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu, giải trình
1.	I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH; PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO	
2.	2.1. Phạm vi điều chỉnh Điều 1 dự thảo quy định: “ <i>Nghị quyết này quy định về các chế độ tiền lương, hỗ trợ tiền dinh dưỡng tập huấn, thi đấu bảo hiểm xã hội đối với thành viên đội thể thao thuộc địa phương quản lý; quy định các mức chi cụ thể để tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn</i> ”. - Đề nghị thay cụm từ “ <i>Nghị quyết</i> ” bằng “ <i>Quy định</i> ”. - Qua xem xét tại dự thảo còn quy định về mức thưởng bằng tiền tại các giải thi đấu thể thao, đề nghị rà soát để nội dung quy định về phạm vi điều chỉnh phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “ <i>Phạm vi điều chỉnh của văn bản phải nêu các nội dung chính của văn bản</i> ”.	Tiếp thu: Đơn vị soạn thảo hoàn thiện như nhau: “ <i>Quy định về chế độ tiền lương, chế độ dinh dưỡng, bảo hiểm đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu; quy định các mức chi cụ thể để tổ chức các giải thi đấu thể thao và mức thưởng bằng tiền tại các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn</i> ”
3.	2.2. Đối tượng áp dụng 2.2.1. Khoản 1 Điều 2 dự thảo quy định đối tượng áp dụng gồm: “ <i>1. Thành viên đội thể thao, gồm:</i> a) <i>Huấn luyện viên, vận động viên đội thể thao cấp tỉnh theo quy định của Luật Thể dục thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14 tham gia tập trung tập huấn, thi đấu thuộc</i>	Tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp. - Thứ nhất, để bảo đảm tính chính xác và tránh dẫn chiếu không cần thiết, cơ quan soạn thảo đã bỏ nội dung này tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết. - Thứ hai, đối với việc sử dụng các thuật ngữ “huấn luyện viên, vận

	<p><i>thẩm quyền quản lý của tỉnh Lạng Sơn.</i></p> <p><i>b) Huấn luyện viên, vận động viên đội thể thao các xã, phường, cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là cấp cơ sở) tham gia tập huấn, thi đấu thuộc quyền quản lý của đơn vị.</i></p> <p>- Đề nghị xem xét bỏ đoạn “<i>Luật Thể dục thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14</i>” do các Luật này không quy định cụ thể về Huấn luyện viên, vận động viên đội thể thao cấp tỉnh.</p> <p>- Dự thảo sử dụng các cụm từ “<i>Huấn luyện viên, vận động viên đội thể thao cấp tỉnh</i>”; “<i>các xã, phường, cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là cấp cơ sở)</i>” chưa thống nhất với các quy định về giải thích từ ngữ tại khoản 2, 3 Điều 3 dự thảo, đề nghị xem xét bảo đảm sử dụng thống nhất từ ngữ trong dự thảo.</p>	<p>động viên đội thể thao cấp tỉnh”, “đội thể thao cấp cơ sở”, “các xã, phường, cơ quan, tổ chức, đơn vị”, cơ quan soạn thảo đã rà soát và chỉnh sửa thống nhất với các quy định về giải thích từ ngữ tại Điều 3 của dự thảo Nghị quyết. Theo đó, các đối tượng áp dụng được xác định theo các khái niệm đã được giải thích trong dự thảo nhằm bảo đảm tính thống nhất, rõ ràng và thuận lợi trong quá trình áp dụng.</p>
4.	<p>2.2.2. Qua xem xét nội dung dự thảo Nghị quyết còn quy định về mức chi giải thi đấu thể thao cấp cơ sở, trách nhiệm của cấp xã, đề nghị rà soát, bảo đảm quy định đầy đủ, chính xác các đối tượng áp dụng.</p>	<p>Tiếp thu: Bổ sung thành “Thành viên tổ chức giải thể thao cấp tỉnh, cấp cơ sở gồm:”</p>
5.	<p>III. TÍNH HỢP HIỆN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CỦA DỰ THẢO</p>	
6.	<p>1. Dự thảo Nghị quyết</p> <p>1.1. Tên dự thảo: “<i>Nghị quyết Quy định</i> về chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao và quy định mức chi tổ chức các giải thể thao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn”.</p> <p>Đề nghị sửa như sau: “<i>Nghị quyết ban hành Quy định</i> về chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao và mức chi tổ chức các giải thể thao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn”.</p> <p>Đồng thời rà soát và sửa đổi với các nội dung tương tự tại dự thảo (khổ 6,7 phần căn cứ ban hành; Điều 1; dự thảo Quy định...).</p> <p>1.2. Khổ 5 phần căn cứ ban hành, bổ sung và sửa như sau: “<i>Căn cứ Thông tư số 117/2025/TT- BTC ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam</i>”.</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa</p>

	1.3. Tiêu đề Điều 2, sửa như sau: <i>“Điều khoản thi hành”.</i>	
7.	<p>2. Dự thảo Quy định</p> <p>2.1. Điều 3 – Giải thích từ ngữ</p> <p>2.1.1. Khoản 3 Điều 3 dự thảo quy định: <i>“Đội thể thao cấp cơ sở là huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập vào đội thể thao của các xã, phường, cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là cấp cơ sở) tham gia thi đấu tại Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Lạng Sơn, các giải thi đấu thể thao, hội thi thể thao do các sở, ban, ngành, liên đoàn, hội thể thao cấp tỉnh tổ chức hoặc đăng cai tổ chức (gọi chung là giải thi đấu thể thao cấp tỉnh)”</i></p> <p>Quy định về giải thi đấu thể thao cấp tỉnh tại khoản 3 Điều 3 chưa thống nhất với quy định tại khoản 4 Điều 3 dự thảo: <i>“Giải thể thao cấp tỉnh gồm Đại hội Thể dục thể thao, Hội khỏe Phù Đổng (định kỳ 04 năm/lần); Giải thi đấu từng môn thể thao, Hội thi thể thao, Giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật”</i>, đề nghị rà soát, thống nhất về các nội dung được quy định.</p>	<p>Giải trình: Cơ quan soạn thảo thống nhất với ý kiến của Sở Tư pháp và đã rà soát lại các quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 3. Theo đó, nội dung quy định tại khoản 3 nhằm xác định phạm vi tham gia thi đấu của đội thể thao cấp cơ sở, còn khoản 4 quy định các loại hình giải thể thao cấp tỉnh. Để tránh cách hiểu không thống nhất, cơ quan soạn thảo đã chỉnh lý nội dung khoản 3 theo hướng dẫn chiếu và sử dụng thống nhất thuật ngữ "giải thể thao cấp tỉnh" theo khoản 4 Điều 3 của dự thảo.</p>
8.	<p>2.1.2. Khoản 7 Điều 3 dự thảo quy định: <i>“Các nội dung thi đấu cá nhân, đồng đội, tập thể thực hiện theo quy định của Điều lệ giải do cấp có thẩm quyền ban hành”.</i></p> <p>Quy định trên mang tính nguyên tắc thực hiện, không thể hiện nội dung về giải thích từ ngữ, đề nghị xem xét lại việc quy định nội dung này.</p>	<p>Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã rà soát và bỏ khoản 7 Điều 3 do nội dung này không phải là giải thích từ ngữ</p>
9.	<p>2.2. Điều 4 - Quy định về chính sách đối với thành viên đội thể thao</p> <p>2.2.1. Tên Điều đề nghị bổ sung và sửa như sau: <i>“Quy định về chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao”.</i></p>	<p>Tiếp thu. Cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa tên Điều 4 thành “Quy định về chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao” bảo đảm phản ánh đầy đủ nội dung được quy định tại Điều này.</p>
10.	<p>2.2.2. Điều 4 có một số quy định về chế độ tiền lương, chế độ dinh dưỡng, chế độ bảo hiểm đối với thành viên đội thể thao cấp tỉnh trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu trên cơ sở quy định lại Nghị định số 349/2025/NĐ-CP.</p> <p>Tuy nhiên, ngoài các chính sách quy định tại dự thảo, Nghị định số 349/2025/NĐ-CP còn quy định về các chính sách khác như chế độ đặc thù đối với vận động viên nữ,</p>	<p>Giải trình: Tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp. Cơ quan soạn thảo đã rà soát các chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao được quy định tại Nghị định số 349/2025/NĐ-CP của Chính phủ.</p> <p>Theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 349/2025/NĐ-CP, Hội đồng nhân</p>

<p>huấn luyện viên nữ; chăm sóc sức khỏe, chữa trị chấn thương..., tuy nhiên tại dự thảo chưa có quy định, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét đối với nội dung này.</p>	<p>dân cấp tỉnh ban hành các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi cho thành viên đội thể thao thuộc thẩm quyền quản lý phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.</p> <p>Qua quá trình xây dựng dự thảo và lấy ý kiến các cơ quan liên quan, đặc biệt là ý kiến của Sở Tài chính, cơ quan soạn thảo nhận thấy việc triển khai đồng thời toàn bộ các chế độ, chính sách quy định tại Nghị định số 349/2025/NĐ-CP (bao gồm chế độ đặc thù đối với vận động viên nữ, huấn luyện viên nữ; chế độ chăm sóc sức khỏe, chữa trị chấn thương và các chính sách khác) sẽ <i>phát sinh nhu cầu kinh phí rất lớn, vượt quá khả năng cân đối ngân sách của địa phương trong giai đoạn hiện nay.</i></p> <p>Trong điều kiện ngân sách tỉnh còn nhiều khó khăn, phải ưu tiên nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ chính trị, an sinh xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia, nhiệm vụ tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và các chính sách đã ban hành nhưng chưa được bố trí đầy đủ nguồn lực, <i>cơ quan soạn thảo lựa chọn quy định các chế độ, chính sách thật sự cần thiết, cấp bách và có khả năng bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện.</i></p> <p>Đối với các chế độ đặc thù khác được quy định tại Nghị định số 349/2025/NĐ-CP nhưng chưa đưa vào dự thảo Nghị quyết, cơ quan soạn thảo sẽ tiếp tục theo dõi tình hình thực hiện, đánh giá khả năng cân đối ngân sách của địa phương để tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung khi điều kiện cho phép. Việc xây dựng dự thảo theo hướng trên nhằm bảo đảm tính khả thi, phù hợp với nguồn lực của địa phương và đúng tinh thần quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 349/2025/NĐ-CP.</p>
--	--

11.	<p>2.2.3. Điểm c khoản 2 Điều 4 dự thảo quy định: “<i>Thành viên đội thể thao cấp cơ sở trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu theo quyết định có thẩm quyền được hưởng chế độ dinh dưỡng bằng 80% mức chi của thành viên đội tuyển cấp tỉnh</i>”.</p> <p>Tuy nhiên tại Điều 5 Nghị định số 349/2025/NĐ-CP quy định các trường hợp chế độ dinh dưỡng đối với các giải thi đấu khác nhau, đề nghị làm rõ căn cứ xác định “80% mức chi của thành viên đội tuyển cấp tỉnh”, cụ thể là được tính trên mức chi áp dụng đối với trường hợp, giải thi đấu hoặc chế độ nào theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 349/2025/NĐ-CP để bảo đảm thống nhất trong quá trình áp dụng.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp. Cơ quan soạn thảo nhận thấy quy định tại Điều 5 Nghị định số 349/2025/NĐ-CP có các mức chế độ dinh dưỡng khác nhau đối với các đội thể thao cấp tỉnh gồm: <i>Đội tuyển tỉnh, Đội tuyển trẻ tỉnh và Đội tuyển năng khiếu tỉnh.</i> Để bảo đảm rõ ràng, cụ thể và thống nhất trong áp dụng, cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 như sau: “<i>Thành viên đội thể thao cấp cơ sở trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu theo quyết định có thẩm quyền được hưởng chế độ dinh dưỡng bằng 80% mức chi của thành viên đội tuyển tỉnh</i>”.</p>
12.	<p>2.3. Điều 5 - Quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao 5 2.3.1. Điểm a khoản 1 Điều 5 dự thảo quy định: “Tiền ăn cho các đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 chương I của Nghị quyết này (bao gồm cả thời gian tối đa 01 ngày trước ngày thi đấu để làm công tác chuẩn bị giải, tập huấn trọng tài và 01 ngày sau thi đấu) 200.000 đồng/người/ngày”.</p> <p>Đề nghị bỏ cụm từ “Chương I”.</p>	<p>Đã tiếp thu, đã bỏ cụm từ “Chương I”</p>
13.	<p>2.3.2. Khoản 2 Điều 5 vừa quy định về nguyên tắc chi và mức chi. Đề nghị tách quy định về mức chi thành một khoản riêng.</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa phù hợp</p>
14.	<p>2.3.3. Khoản 2 Điều 5 quy định về mức chi đối với các đối tượng thực hiện nhiệm vụ tại các giải thể thao cấp tỉnh và cấp cơ sở.</p> <p>Khoản 5 Điều 3 dự thảo quy định: “Giải thi đấu thể thao cấp cơ sở gồm: đại hội thể dục thể thao xã, phường, cơ quan, tổ chức, đơn vị; các giải thi đấu thể thao, hội thi thể thao của các xã, phường tổ chức”. Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 117/2025/TT-BTC quy định: “Đối với các giải thể thao quần chúng do cơ quan, tổ chức quyết định tổ chức; các giải thể thao khác do Bộ, ngành, địa phương tổ chức theo quy định của Luật Thể dục, thể thao (trừ các giải thể thao đã quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này): Cơ quan, tổ chức phê duyệt mức chi đối với giải thi đấu thuộc phạm vi quản lý phù hợp với khả năng cân</p>	<p>Tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp. Cơ quan soạn thảo đã rà soát quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 117/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính. Theo đó, đối với các giải thể thao quần chúng do cơ quan, tổ chức quyết định tổ chức, cơ quan, tổ chức được quyết định mức chi phù hợp với khả năng cân đối kinh phí và tình hình thực tế của đơn vị.</p> <p><i>Do vậy, cơ quan soạn thảo đã chỉnh lý dự thảo Quy định theo hướng tách bạch đối tượng áp dụng. Cụ thể, Quy định chỉ quy định mức chi đối với các giải thể thao cấp xã (bao gồm Đại hội thể</i></p>

	<p>đối và tình hình thực tế của cơ quan, tổ chức”. Theo đó việc quy định mức chi cho việc tổ chức các giải thể thao đối với toàn bộ cấp cơ sở là chưa phù hợp. Đề nghị rà soát lại, bảo đảm xác định đúng đối tượng được áp dụng.</p>	<p>dục thể thao, hội thi thể thao, các giải thi đấu thể thao do xã, phường tổ chức); Hội khỏe Phù Đồng các cấp; giải thể thao cho học sinh, sinh viên sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp.</p> <p>Đối với các giải thể thao do cơ quan, đơn vị, tổ chức quyết định tổ chức, mức chi thực hiện nhiệm vụ do cơ quan, đơn vị, tổ chức quyết định trên cơ sở nguồn kinh phí được giao hoặc các nguồn kinh phí hợp pháp khác, vận dụng và không vượt quá mức chi của cấp cơ sở</p>
15.	<p>2.3.4. Khoản 2 Điều 5 quy định mức chi đồng đều cho giải bóng đá 05 người, bóng đá 07 người. Tuy nhiên, đề nghị xem xét tính chất, số lượng người tham gia của các giải để xác định mức chi cho phù hợp, tương xứng.</p>	<p>Giải trình như sau: Mức chi quy định trong dự thảo Nghị quyết là mức chi đối với lực lượng làm nhiệm vụ chuyên môn phục vụ thi đấu (trọng tài, trợ lý trọng tài, điều phối viên), không phải mức chi căn cứ theo số lượng vận động viên tham gia thi đấu của từng đội. Trên thực tế, đối với môn bóng đá 05 người và bóng đá 07 người, nhiệm vụ của trọng tài, trợ lý trọng tài điều phối viên cơ bản tương đồng, bao gồm: điều hành trận đấu theo Luật thi đấu; kiểm tra điều kiện thi đấu; theo dõi, ghi nhận diễn biến trận đấu; tổng hợp kết quả, lập biên bản và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác theo quy định. Thời gian điều hành một trận đấu, yêu cầu về trình độ chuyên môn, trách nhiệm nghề nghiệp và áp lực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giữa hai loại hình thi đấu này không có sự khác biệt đáng kể. Vì vậy, cơ quan soạn thảo đề ngợi giữ nguyên quy định mức chi.</p>
16.	<p>2.4. Điều 6 - Mức thưởng bằng tiền tại các giải thi đấu thể thao</p> <p>2.4.1. Khoản 2 Điều 6 dự thảo quy định: “Mức thưởng bằng tiền đối với Hội khỏe Phù Đồng của học sinh phổ thông (định kỳ 04 năm/lần) bằng 80% mức thưởng của</p>	<p>Giải trình: Đối tượng áp dụng là học sinh phổ thông đạt thành tích tại Hội khỏe Phù Đồng. Mức tiền thưởng không quy định riêng mà được tính theo tỷ lệ so với mức thưởng đang áp dụng cho Đại hội Thể dục thể thao cùng cấp (cấp xã,</p>

	<p>Đại hội Thể dục thể thao cùng cấp”.</p> <p>Tuy nhiên tại khoản 4 Điều 6 dự thảo quy định “<i>Mức thưởng bằng tiền đối với giải thể thao cấp cơ sở: căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân cấp cơ sở quyết định mức thưởng phù hợp..</i>”.</p> <p>Do đó, để thống nhất trong quy định và phù hợp với khả năng cân đối nguồn kinh phí của cấp xã, đề nghị xem xét giao cấp xã quyết định mức thưởng đối với Hội khỏe Phù Đồng của học sinh phổ thông được tổ chức trên địa bàn cấp xã, tương tự như đối với các giải thi đấu thể thao cấp xã khác.</p>	cấp tỉnh) Tỷ lệ áp dụng là 80 %
17.	<p>2.4.2. Khoản 3 Điều 6 dự thảo quy định: “Mức thưởng bằng tiền đối với các giải thể thao dành cho lứa tuổi trẻ, giải phong trào cấp tỉnh bằng 80% mức thưởng của giải thể thao cấp tỉnh”. Tuy nhiên khoản 1 Điều 6 dự thảo quy định các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh gồm: Đại hội thể dục thể thao; Giải thi đấu từng môn thể thao, Hội thi thể thao; Giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật. Căn cứ các quy định trên, đề nghị xem xét các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải trình làm rõ “giải phong trào cấp tỉnh” bao gồm những giải nào, để tránh trùng với quy định về mức thưởng đối với giải thi đấu thể thao cấp tỉnh (Giải thi đấu từng môn thể thao, Hội thi thể thao) tại khoản 1 Điều 6. - Làm rõ căn cứ xác định mức thưởng “bằng 80% mức thưởng của giải thể thao cấp tỉnh”, cụ thể là được tính theo mức thưởng của loại giải nào trong các giải thể thao cấp tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 6. 	<p>Tiếp thu: Qua rà soát, cơ quan soạn thảo nhận thấy cụm từ “giải phong trào cấp tỉnh” chưa được quy định đồng thời có thể dẫn đến cách hiểu chồng lấn với các loại hình “giải thi đấu từng môn thể thao” và “hội thi thể thao” cấp tỉnh đã được quy định tại khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị quyết. cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp, chỉnh sửa quy định theo hướng bỏ cụm từ “giải phong trào cấp tỉnh”.</p> <p>Cơ quan soạn thảo đã biên tập lại làm rõ như sau:</p> <p>2. <i>Mức thưởng bằng tiền đối với Hội khỏe Phù Đồng của học sinh phổ thông (định kỳ 04 năm/lần) bằng 80% mức thưởng của Đại hội Thể dục thể thao cùng cấp.</i></p> <p>3. <i>Mức thưởng bằng tiền đối với các giải thể thao dành cho lứa tuổi trẻ, bằng 80% mức thưởng của giải thể thao cấp tỉnh: Giải thi đấu từng môn thể thao, Hội thi thể thao, Giải thi đấu thể thao dành cho người khuyết tật.</i></p>
18.	<p>2.4.3. Khoản 4 Điều 6 dự thảo quy định: “<i>Mức thưởng bằng tiền đối với giải thể thao cấp cơ sở: căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân</i></p>	<p>Đã tiếp thu và để bảo đảm tính đầy đủ, khả thi và có cơ sở áp dụng thống nhất đối với các giải thể thao cấp cơ sở được tổ chức trên địa bàn tỉnh, cơ quan soạn thảo đã bổ sung</p>

	<p><i>cấp cơ sở quyết định mức thưởng phù hợp nhưng đối với giải thể thao cấp cơ sở không quá 80% mức thưởng của giải thể thao cấp tỉnh</i>”.</p> <p>Khoản 5 Điều 3 dự thảo quy định: <i>“Giải thi đấu thể thao cấp cơ sở gồm: đại hội thể dục thể thao xã, phường, cơ quan, tổ chức, đơn vị; các giải thi đấu thể thao, hội thi thể thao của các xã, phường tổ chức”</i>.</p> <p>- Đề nghị xem xét việc quy định mức chi mức đối với các giải thi đấu thể thao do các cơ quan, đơn vị tự tổ chức có bảo đảm khả năng thực hiện không, do thực tế hiện nay mức thưởng do các cơ quan, đơn vị tự cân đối kinh phí tổ chức.</p> <p>- Tại cụm từ <i>“Hội đồng nhân dân cấp cơ sở”</i> đề nghị quy định rõ là <i>“Hội đồng nhân dân cấp xã”</i></p>	<p>quy định mức chi đối với giải thể thao do cơ quan, đơn vị tổ chức.</p> <p><i>“4. Mức thưởng bằng tiền đối với thể thao do ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức quyết định mức thưởng phù hợp từ nguồn kinh phí hợp pháp được vận dụng theo quy định mức thưởng đối với cấp xã.”</i></p>
19.	<p>V NGUỒN TÀI CHÍNH, NGUỒN NHÂN LỰC, VIỆC PHÂN CẤP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục phối hợp với Sở Tài chính rà soát lại các mức chi để đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện</p>	<p>Đã tiếp thu và tiếp tục rà soát phối với Sở tài chính để đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện.</p>
20.	<p>VI. VỀ NGÔN NGỮ, THỂ THỨC, KỸ THUẬT TRÌNH BÀY VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN</p> <p>- Rà soát, không sử dụng từ viết tắt tại dự thảo nếu không cần thiết</p> <p>- Dự thảo nhiều lần sử dụng các từ ngữ không thống nhất với nhau (đội thể thao của tỉnh; đội thể thao cấp tỉnh ..”, đề nghị rà soát từ ngữ chỉ nội dung giống nhau phải được sử dụng thống nhất trong toàn bộ dự thảo.</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa</p>
21.	<p>2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo</p> <p>- Cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện các bước theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p> <p>- Đề nghị thực hiện việc đăng tải Bản</p>	<p>Đơn vị soạn thảo phối hợp với Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh phối hợp đăng trên Cổng thông tin điện tử theo quy định</p>

tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (<i>chậm nhất 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến; thời gian đăng tải ít nhất 30 ngày</i>).	
--	--

Trên đây là Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao và quy định mức chi tổ chức các giải thể thao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trân trọng đề nghị Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh phối hợp đăng trên Cổng thông tin điện tử theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh (*Đăng Cổng TTĐT tỉnh*);
- Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nội vụ;
- GD, PGD Sở;
- VP Sở;
- Đăng Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, QLTDĐT (VTT).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Dương Minh Tuệ